

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CT  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2022/DS-ST

Ngày: 16-8-2022

V/v Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phùng Văn Long

2. Bà Trần Ngọc Bảo Châu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị Kim A, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp LTh A, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tuấn Vĩnh Th, sinh năm 1973

Địa chỉ: số 508 PH, ấp BT A, xã TrA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 03/12/2021)

***- Bị đơn:***

1/ Ông Hồ Gia H, sinh năm 1950

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1955

3/ Chị Hồ Ngọc Ch, sinh năm 1985

4/ Anh Hồ Thanh Đ, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: ấp VTh, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

5/ Anh Hồ Quốc Đ11, sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp LTh A, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: ấp VTh, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Gia H và chị Hồ Ngọc Ch: Anh Hồ Quốc Đ11, sinh năm 1980

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp LTh A, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: ấp VTh, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Theo các Giấy ủy quyền ngày 15/7/2022 và ngày 16/8/2022)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hồ Văn G, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp LTh A, xã BL, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(anh Đ1 có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim A và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Tuấn Vĩnh Th trình bày như sau:

Chị Phạm Thị Kim A có tên thường gọi là C. Vào ngày 10/3/2020 âm lịch, chị Phạm Thị Kim A có cho ông Hồ Gia H và bà Nguyễn Thị Thu Đ vay số tiền 448.540.000đồng, không có lãi, thời hạn vay là 01 tháng, khi vay có làm biên nhận. Đến ngày 12/7/2020, bà Đ có vay thêm số tiền 30.000.000đồng. Anh Hồ Quốc Đ1 là con của ông H, bà Đ hứa sẽ chịu trách nhiệm trả số tiền nợ này được tính tròn là 478.000.000đồng nên anh Đ1 viết giấy xác nhận nợ cùng trong Biên nhận mà ông H, bà Đ đã viết trước đó. Sau đó, ông H, bà Đ và các con có trả tiền nhiều lần nhưng còn nợ lại 120.000.000đồng. Ngày 29/9/2020, anh Hồ Quốc Đ1 và chị Hồ Ngọc Ch có viết giấy tay xác nhận số nợ 120.000.000đồng và hứa 05 tháng đầu mỗi tháng trả 5.000.000đồng, từ tháng thứ 6 về sau mỗi tháng trả 10.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, từ đó đến nay, vợ chồng ông H, bà Đ và các con không trả cho chị A bất cứ khoản nào.

Nay, chị A khởi kiện yêu cầu ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch liên đới trả cho chị A số tiền vốn là 120.000.000đồng, yêu cầu tính lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 30/10/2020 đến ngày xét xử, yêu cầu trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu anh Hồ Thanh Đ liên đới cùng trả.

Tuy nhiên, tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 16/8/2022, ông Th đại diện cho chị A xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau: yêu cầu ông H, bà Đ, anh Đ1 và

chị Ch liên đới trả cho chị A số tiền vốn là 115.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu anh Hồ Thanh Đ liên đới cùng các bị đơn khác trả tiền cho nguyên đơn.

\* Trong Bản tự khai ngày 24 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Hồ Quốc Đ1 và anh Hồ Quốc Đ1 đại diện theo ủy quyền của các bị đơn ông Hồ Gia H và chị Hồ Ngọc Ch trình bày như sau:

Cha mẹ anh là ông Hồ Gia H và bà Nguyễn Thị Thu Đ có vay của chị Phạm Thị Kim A (tên thường gọi là C) nhiều lần không nhớ số tiền và thời gian cụ thể, lãi suất vay từ 8-10%/tháng, tổng số tiền vay là 660.000.000đồng. Ông H, bà Đ đã bán nhà trả cho chị A một lần 160.000.000đồng và một lần 400.000.000đồng, còn nợ lại 120.000.000đồng. Cha mẹ anh không có khả năng trả nên anh và em gái là Hồ Ngọc Châu đứng ra lãnh nợ và viết biên nhận ngày 29/9/2020 với nội dung có mượn của chị A số tiền 120.000.000đồng và hứa trong 05 tháng đầu trả mỗi tháng 5.000.000đồng, đến tháng thứ 6 thì trả mỗi tháng 10.000.000đồng. Tuy nhiên, do dịch bệnh nên anh chỉ trả được 01 tháng với số tiền 5.000.000đồng rồi ngưng luôn đến nay. Nay, gia đình anh chỉ còn nợ chị A số tiền 115.000.000đồng.

Nay, qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh đồng ý cùng cha mẹ và chị Hồ Ngọc Ch trả số tiền 115.000.000đồng và không đồng ý trả lãi, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh hiện nay rất khó khăn.

Anh Hồ Thanh Đ là con trai anh, không liên quan gì đến khoản nợ này. Trong biên nhận ngày 29/9/2020, anh viết mượn của chị C và G, G là tên chồng chị A. Khi viết biên nhận nợ này, hai bên thỏa thuận không trả lãi tiếp. Việc anh trả tiền cho chị A không có làm giấy tờ gì.

\* Trong Bản tự khai ngày 24 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Đ trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của con bà là anh Hồ Quốc Đ1. Nay, qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà đồng ý cùng ông Hồ Gia H, anh Hồ Quốc Đ1, chị Hồ Ngọc Ch trả số tiền vốn 115.000.000đồng, không đồng ý trả lãi, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng.

\* Trong Bản tự khai ngày 24 tháng 6 năm 2022, bị đơn anh Hồ Thanh Đ trình bày: Ngày 12/7/2020, bà nội anh là bà Nguyễn Thị Thu Đ có vay tiền của chị Phạm Thị Kim A, bà Đ không biết chữ nên nhờ anh viết giùm hàng chữ “Tôi tên Nguyễn Thị Thu Đông có mượn thêm của cháu Cúc 30 triệu” và anh có ký tên của anh. Thực chất, anh không có vay mượn tiền của chị A, anh chỉ viết biên nhận giúp

bà nội anh, anh ký tên vào biên nhận là do anh không hiểu biết. Do đó, anh xác định anh không liên quan gì đến khoản nợ của ông Hồ Gia H, bà Nguyễn Thị Thu Đ, anh Hồ Quốc Đ1 và chị Hồ Ngọc Ch với chị Phạm Thị Kim A, anh không đồng ý trả nợ cho chị A.

\* Trong Bản tự khai ngày 13 tháng 6 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn G trình bày: Anh là chồng của chị Phạm Thị Kim A. Anh thống nhất với lời trình bày của chị A về quá trình giao dịch. Nay, qua yêu cầu khởi kiện của chị A, anh thống nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Tuấn Vĩnh Th, các bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Đ và anh Hồ Thanh Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[1.2] Nguyên đơn chị Phạm Thị Kim A thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh Hồ Thanh Đ liên đới cùng ông Hồ Gia H, bà Nguyễn Thị Thu Đ, anh Hồ Quốc Đ1 và chị Hồ Ngọc Ch trả nợ, không yêu cầu tính lãi chậm trả, yêu cầu ông Hồ Gia H, bà Nguyễn Thị Thu Đ, anh Hồ Quốc Đ1 và chị Hồ Ngọc Ch liên đới trả cho chị A số tiền vốn là 115.000.000đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Kim A, các bị đơn ông Hồ Gia H, bà Nguyễn Thị Thu Đ, anh Hồ Quốc Đ1, chị Hồ Ngọc Ch trình bày thống nhất với nhau các nội dung sau: Chị Phạm Thị Kim A có tên thường gọi là Cúc. Vào ngày 10/3/2020 âm lịch, chị Phạm Thị Kim A có cho ông Hồ Gia H và bà Nguyễn Thị Thu Đ vay số tiền 448.540.000đồng, không có lãi, thời hạn vay là 01 tháng, khi vay có làm biên nhận. Đến ngày 12/7/2020, bà Đ có vay thêm số tiền 30.000.000đồng. Anh Hồ Quốc Đ1 là con của ông H, bà Đ có hứa sẽ chịu trách nhiệm trả số tiền nợ tính tròn là 478.000.000đồng và viết giấy xác

nhận nợ cùng trong Biên nhận mà ông H, bà Đ đã viết trước đó. Sau đó, gia đình ông H, bà Đ có trả tiền nhiều lần nhưng vẫn còn nợ lại 120.000.000đồng. Đến ngày 29/9/2020, anh Hồ Quốc Đ1 và chị Hồ Ngọc Ch có viết giấy tay xác nhận số nợ 120.000.000đồng với chị A và hứa 05 tháng đầu trả mỗi tháng 5.000.000đồng, sau đó trả mỗi tháng 10.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Các bị đơn có trả cho nguyên đơn tháng đầu tiên được 5.000.000đồng, sau đó ngưng luôn cho đến nay.

[2.2] Lời trình bày của các đương sự là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết các đương sự trình bày nêu trên là sự thật. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch còn nợ chị A số tiền vốn là 115.000.000đồng.

[2.3] Nguyên đơn chị A yêu cầu các bị đơn ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch liên đới trả cho chị A số tiền 115.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật; ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch đồng ý cùng trả số tiền vốn còn nợ là 115.000.000đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy, chị A đã nhiều lần yêu cầu ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch trả tiền nhưng ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Do đó, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là hoàn toàn do lỗi của ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn theo quy định tại các Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn, nay lại xin kéo dài thời hạn trả nợ là gây thiệt thòi cho quyền lợi của chị A và không được chị A chấp nhận nên yêu cầu trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật của chị A là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về lãi suất do ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch đã chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi vi phạm thỏa thuận đến ngày xét xử và vấn đề bồi thường thiệt hại, chị A không yêu cầu ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch phải trả; số tiền lãi ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch đã trả, ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch không yêu cầu tính lại nên Hội đồng xét xử ghi nhận các đương sự không tính lại các khoản này.

[3] Do các đương sự không có thỏa thuận về việc trả lãi nên lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ khi nguyên đơn chị A có yêu cầu thi hành án, nếu các bị đơn ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí sơ thẩm: Các bị đơn ông H, bà Đ, anh Đ1 và chị Ch có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận

theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 244 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 357, Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử:*

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Kim A.

Buộc các bị đơn ông Hồ Gia H, bà Nguyễn Thị Thu Đ, anh Hồ Quốc Đ1, chị Hồ Ngọc Ch có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn chị Phạm Thị Kim A số tiền 115.000.000đồng (một trăm mười lăm triệu đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn chị Phạm Thị Kim A có yêu cầu thi hành án, nếu các bị đơn ông Hồ Gia H, bà Nguyễn Thị Thu Đ, anh Hồ Quốc Đ1, chị Hồ Ngọc Ch chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Các bị đơn ông Hồ Gia H, bà Nguyễn Thị Thu Đ, anh Hồ Quốc Đ1, chị Hồ Ngọc Ch phải cùng chịu 5.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn chị Phạm Thị Kim A 3.000.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0020502 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT tỉnh Tiền Giang.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Huỳnh Trúc**